TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Vc**
Số: 34/2022/QĐST-HNGĐ	*Tân Uyên, ngày 10 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ Điều 213, 214, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 36/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông Nguyễn V, sinh năm 1986. Địa chỉ: tổ 1, khu phố P, phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Bà Đặng T K, sinh năm 1990. Địa chỉ: tổ 1, khu phố P, phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: ông Nguyễn V và bà Đặng T K chung sống với nhau vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thị xã T, theo giấy chứng nhận kết hôn số 97 ngày 21/12/2018. Quá trình sống chung, ông và bà K xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau. Do không thể tiếp tục sống chung nên ông V và bà K yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: ông Nguyễn V và bà Đặng T K có 01 con chung tên N T K, sinh ngày 23/7/2020. Ông V và bà K thống nhất thỏa thuận giao con chung cho bà K nuôi dưỡng, ông V cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: ông Nguyễn V và bà Đặng T K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: ông Nguyễn V và bà Đặng T K tự nguyện chịu theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: ông Nguyễn V và bà Đặng T K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao con chung tên N T K, sinh ngày 23/7/2020 cho bà Đặng T K nuôi dưỡng. Ông Nguyễn V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Hai bên đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí sơ thẩm: ông Nguyễn V và bà Đặng T K tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0006379 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Vc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- CCTHA dân sự thị xã Tân Uyên (01);
- UBND phường V, thị xã T (01);
- Đương sự;
- Lưu: VT; HS (02).

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hương Diệp